

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Câu 1. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có tâm đối xứng?



110a – Cấm xe đạp



102 – Cấm đi ngược
chiều



112 – Cấm đi bộ



123 – Cấm rẽ trái

A. Biển 110a.

B. Biển 102.

C. Biển 112.

D. Biển 123.

Câu 2. Khẳng định nào sau đây là **Sai**?

A. Hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau.

B. Hai đường chéo của hình vuông bằng nhau.

C. Trong hình thoi các góc đối không bằng nhau.

D. Trong hình chữ nhật hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

Câu 3. Trong các hình sau hình nào có nhiều hơn một trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1 và 2.

B. Hình 2 và 3.

C. Hình 1.

D. Hình 4.

Câu 4. Hình **không** có tâm đối xứng là:

A. Hình tam giác

B. Hình vuông

C. Hình chữ nhật.

D. Hình lục giác đều.

Câu 5. Hình chữ nhật có mấy trục đối xứng?

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 6. Trong hình bình hành nhận xét nào sau đây là sai?

A. Các góc đối bằng nhau.

B. Các cạnh đối song song với nhau.

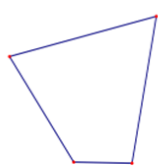
C. Các cạnh đối bằng nhau.

D. Hai đường chéo vuông góc.

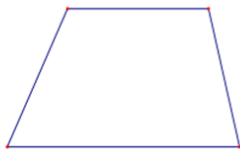
Câu 7. Hình nào **không** có trục đối xứng?

- A. Hình chữ nhật B. Hình thang cân C. Hình bình hành D. Hình vuông

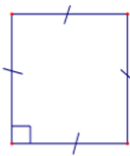
Câu 8. Cho hình vẽ dưới đây. Hình nào là hình vuông?



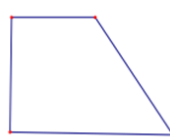
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

- A. Hình b B. Hình d C. Hình a D. Hình c

Câu 9. Các số nguyên a và b được biểu diễn trên trục số như sau:



Khẳng định nào sau đây là **sai**:

- A. $b > 0 > a$. B. $a < b$. C. $b < 0 < a$. D. $a < 0 < b$.

Câu 10. Dư trong phép chia 406 cho 9 là

- A. 6. B. 3. C. 0. D. 1.

Câu 11. Trong các biển báo giao thông sau. Có bao nhiêu biển báo giao thông có cả tâm đối xứng và trục đối xứng?



a)



b)



c)



d)

- A. 2 biển báo B. 1 biển báo. C. 4 biển báo D. 3 biển báo.

Câu 12. Cho các hình vẽ sau



Đồng hồ



Gối tựa



Khay bánh kẹo



Lịch để bàn

Hình nào chứa hình ảnh lục giác đều trong thực tế?

- A. Gối tựa. B. Khay bánh kẹo. C. Đồng hồ. D. Lịch để bàn.

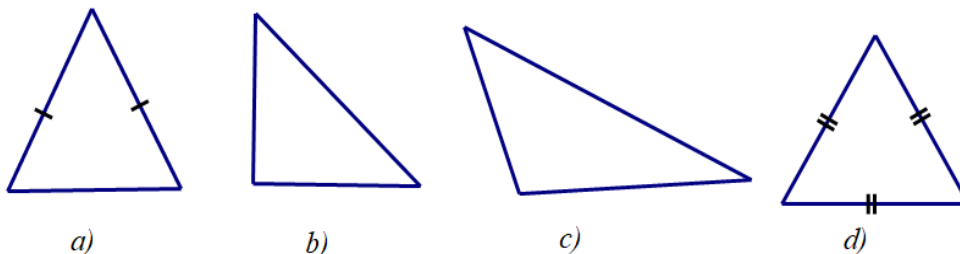
Câu 13. Cho các số 7; 13 ; 16; 23 số không là số nguyên tố là

- A. 23. B. 16. C. 7. D. 13.

Câu 14. Số nào sau đây chia hết cho 3?

- A. 321. B. 124. C. 79 D. 143.

Câu 15. Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều?



- A. Hình c. B. Hình d. C. Hình b D. Hình a.

Câu 16. Nếu $x:y$ ($x;y \in \mathbb{Z}; y \neq 0$) thì

- A. $-y$ là bội của $-x$. B. y là bội của x .
C. x là ước của y . D. x là bội của $-y$

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17: (1,0 điểm) Cho dãy số nguyên sau: 0; 15; -105; 2024; -2023

Sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự giảm dần và tìm số đối của mỗi số nguyên trên.

Câu 18: (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể).

a) $2024 - (122 + 2024) + (122 - 325)$ b) $\left[40 - (276 - 6^2) \right] : 20$

Câu 19: (1,5 điểm) Tìm số nguyên x , biết

a) $12 - x = 15$; b) $2x - (-11) = -9.15$ c) $2^{x+1} + 2^x = 96$

Câu 20: (0,5 điểm) Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng bằng 7,5m. Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 6dm. Người ta đóng gói mỗi thùng 5 viên gạch. Hỏi số thùng gạch đủ để lát nền là bao nhiêu?

Câu 21: (1,0 điểm)

a) Một chiếc tàu ngầm đang ở độ cao $-67m$ so với mực nước biển. Tính độ cao mới của tàu ngầm so với mặt nước biển sau hai lần liên tiếp tàu ngầm nổi lên, mỗi lần 18m.

b) Một người nông dân đem năm giỏ trứng gà và trứng vịt ra chợ bán. Mỗi giỏ chỉ đựng một loại trứng với số lượng là: 65 quả, 71 quả, 58 quả, 93 quả và 72 quả. Sau khi bán một giỏ trứng vịt thì số quả trứng gà gấp ba lần số quả trứng vịt còn lại. Hãy cho biết giỏ nào đựng trứng gà, giỏ nào đựng trứng vịt.

Hết

(Học sinh không sử dụng tài liệu)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Câu 1. Hình nào không có trục đối xứng?

- A. Hình bình hành B. Hình vuông C. Hình thang cân D. Hình chữ nhật

Câu 2. Trong hình bình hành nhận xét nào sau đây là sai?

- A. Các góc đối bằng nhau. B. Các cạnh đối bằng nhau.
C. Hai đường chéo vuông góc. D. Các cạnh đối song song với nhau.

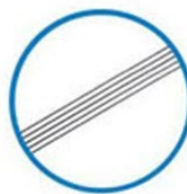
Câu 3. Trong các biển báo giao thông sau. Có bao nhiêu biển báo giao thông có cả tâm đối xứng và trục đối xứng?



a)



b)



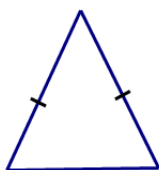
c)



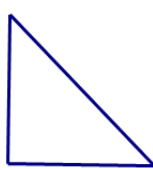
d)

- A. 3 biển báo. B. 2 biển báo C. 1 biển báo. D. 4 biển báo

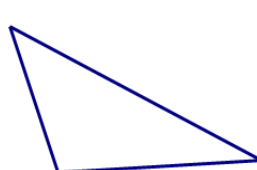
Câu 4. Trong các hình sau, hình nào là hình tam giác đều?



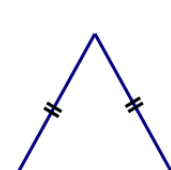
a)



b)



c)



d)

- A. Hình c. B. Hình b C. Hình a. D. Hình d.

Câu 5. Số nào sau đây chia hết cho 3?

- A. 321. B. 79 C. 143. D. 124.

Câu 6. Dư trong phép chia 406 cho 9 là

- A. 6. B. 1. C. 0. D. 3.

Câu 7. Khẳng định nào sau đây là Sai?

- A. Hai đường chéo của hình vuông bằng nhau.
B. Trong hình chữ nhật hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.
C. Hai góc kề một đáy của hình thang cân bằng nhau.
D. Trong hình thoi các góc đối không bằng nhau.

Câu 8. Trong các biển báo giao thông sau, biển báo nào có tâm đối xứng?



110a – Cấm xe đạp



102 – Cấm đi ngược chiều



112 – Cấm đi bộ



123 – Cấm rẽ trái

A. Biển 110a.

B. Biển 102.

C. Biển 112.

D. Biển 123.

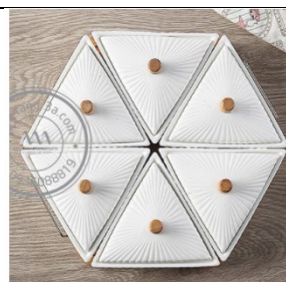
Câu 9. Cho các hình vẽ sau



Đồng hồ



Gối tựa



Khay bánh kẹo



Lịch để bàn

Hình nào chứa hình ảnh lục giác đều trong thực tế?

A. Gối tựa.

B. Đồng hồ.

C. Khay bánh kẹo.

D. Lịch để bàn.

Câu 10. Các số nguyên a và b được biểu diễn trên trục số như sau:



Khẳng định nào sau đây là **sai**:

A. $a < 0 < b$.

B. $a < b$.

C. $b < 0 < a$.

D. $b > 0 > a$.

Câu 11. Hình **không** có tâm đối xứng là:

A. Hình lục giác đều.

B. Hình tam giác

C. Hình vuông

D. Hình chữ nhật.

Câu 12. Hình chữ nhật có mấy trục đối xứng?

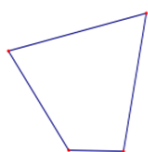
A. 4.

B. 3.

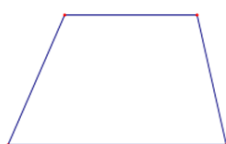
C. 1.

D. 2.

Câu 13. Cho hình vẽ dưới đây. Hình nào là hình vuông?



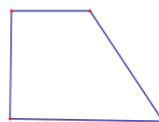
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

A. Hình c

B. Hình d

C. Hình a

D. Hình b

Câu 14. Nếu $x:y$ ($x,y \in \mathbb{Z}; y \neq 0$) thì

A. x là ước của y.
C. y là bội của x.

B. x là bội của -y
D. -y là bội của - x.

Câu 15. Trong các hình sau hình nào có nhiều hơn một trục đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1. B. Hình 1 và 2. C. Hình 2 và 3. D. Hình 4.

Câu 16. Cho các số 7; 13 ; 16; 23 số không là số nguyên tố là

A. 23. B. 7. C. 16. D. 13.

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17: (1,0 điểm) Cho dãy số nguyên sau: 0; 15; -105; 2024; -2023

Sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự giảm dần và tìm số đối của mỗi số nguyên trên.

Câu 18: (2 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể).

a) $2024 - (122 + 2024) + (122 - 325)$ b) $\left[40 - (276 - 6^2) \right] : 20$

Câu 19: (1,5 điểm) Tìm số nguyên x, biết`

a) $12 - x = 15$; b) $2x - (-11) = -9.15$ c) $2^{x+1} + 2^x = 96$

Câu 20: (0,5 điểm) Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 18m và chiều rộng bằng 7,5m .Người ta lát nền nhà bằng những viên gạch hình vuông cạnh 6dm. Người ta đóng gói mỗi thùng 5 viên gạch. Hỏi số thùng gạch đủ để lát nền là bao nhiêu?

Câu 21: (1,0 điểm)

a) Một chiếc tàu ngầm đang ở độ cao $-67m$ so với mực nước biển. Tính độ cao mới của tàu ngầm so với mặt nước biển sau hai lần liên tiếp tàu ngầm nổi lên, mỗi lần 18m.

b) Một người nông dân đem năm giỏ trứng gà và trứng vịt ra chợ bán. Mỗi giỏ chỉ đựng một loại trứng với số lượng là: 65 quả, 71 quả, 58 quả, 93 quả và 72 quả. Sau khi bán một giỏ trứng vịt thì số quả trứng gà gấp ba lần số quả trứng vịt còn lại. Hãy cho biết giỏ nào đựng trứng gà, giỏ nào đựng trứng vịt.

Hết

(Học sinh không sử dụng tài liệu)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
105	B	B	C	D	C	C	C	B	A	A	B	B	B	B	D	C
101	B	C	A	A	C	D	C	D	C	D	D	B	B	A	B	D
102	A	C	A	D	A	B	D	B	C	C	B	D	A	B	B	C
103	B	B	B	A	B	D	A	A	D	C	B	B	C	A	C	D
104	D	B	D	B	D	C	C	B	D	A	D	D	A	A	D	C

PHẦN II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 17 (1,0 đ)		Cho dãy số nguyên sau: 0; 15; -105; 2024; -2023 Sắp xếp dãy số nguyên theo thứ tự giảm dần; 2024; 15; 0; -105; -2023	0,5đ
		Số đối của mỗi số nguyên trên lần lượt là: 0; -15; 105; -2024; 2023.	0,5đ
Câu 18 (2,50 đ)	a	$2024 - (122 + 2024) + (122 - 325)$ $= 2024 - 122 - 2024 + 122 - 325$ $= (2024 - 2024) + (-122 + 122) - 325$ $= 0 - 325 = -325$	0,5đ 0,5đ
	b	$[40 - (276 - 6^2)] : 20$ $= (40 - 240) : 20$ $= -200 : 20$ $= -100$	0,5đ 0,25đ 0,25đ
		Nếu HS không tính theo hợp lý vẫn cho điểm tối đa	
Câu 19 (1,5	a	$12 - x = 15$ $x = 12 - 15$ $x = -3$	0,25đ 0,25đ

d)	b	$2x - (-11) = -9.15$ $2x + 11 = -135$ $2x = -135 - 11$ $2x = -146$ $x = -146 : 2$ $x = -73$	0,25đ 0,25đ
	c	$2^{x+1} + 2^x = 96$ $2^x(2 + 1) = 96$ $2^x = 96 : 3$ $2^x = 32$ Suy ra $x = 5$	0,25đ 0,25đ
Câu 20(0,5đ)	Đôi 6dm = 0,6m Diện tích nền nhà hình chữ nhật là: $18 \cdot 7,5 = 135 \text{ (m}^2\text{)}$. Diện tích của một viên gạch lát nền là: $0,6 \cdot 0,6 = 0,36 \text{ (m}^2\text{)}$. Số viên gạch dùng để lát nền nhà là: $108 : 0,36 = 375 \text{ (viên)}$. Số thùng gạch cần để lát nền là: $375 : 5 = 75 \text{ (thùng)}$.		0,25đ 0,25đ
Câu 21(1,0đ)	a	Độ cao mới của tàu ngầm so với mặt nước biển sau hai lần liên tiếp tàu ngầm nổi lên, mỗi lần 18m là : $-67 + 2.18 = -31 \text{ (m)}$	0,5đ
	b	Ta có: $65 + 71 + 58 + 93 + 72 = 359$. Sau khi bán một giỏ trứng vịt thì số quả trứng gà gấp ba lần số quả trứng vịt còn lại nên tổng số trứng gà và trứng vịt còn lại là số chia hết cho 4. Mà 359 chia cho 4 dư 3 nên giỏ trứng vịt bán đi có số quả chia cho 4 dư 3. Trong các số 65;71;58;72;93 chỉ có 71 chia cho 4 dư 3 . Vậy giỏ trứng vịt bán đi là giỏ có số quả là 71quả. Số trứng gà và trứng vịt còn lại : $359 - 71 = 288$ quả Số trứng vịt còn lại : $288 : 4 = 72$ quả Vậy: các giỏ trứng vịt là giỏ đựng 71 quả ; 72 quả . các giỏ trứng gà là giỏ đựng 65 quả ; 58 quả; 93 quả.	0,5đ

Chú ý: Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.

Xem thêm: ĐỀ THI HK1 TOÁN 6
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk1-toan-6>